TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- H phúc**
Số: 20/2023/QĐST-DS	*Việt Yên, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158; Điều 165; Điều 166 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 158, Điều 161, Điều 166 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 166, 203 của Luật đất đai;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải tHnh ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự "Tranh chấp quyền sử dụng đất" thụ lý số 136/2022/TLST - DS ngày 07 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải tHnh ngày 10 tháng 7 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Hoàng Danh T, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

*** Bị đơn:** Ông Chu Bá S, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Chu Thị L, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Ông Hoàng Danh H, sinh năm 1933

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Anh Hoàng Danh Đ, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Chị Chu Thị D, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Chị Chu Thị Hương G, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Anh Chu Bá Hoàng L, sinh năm 2008

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- Chị Chu Thị T, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

- UBND xã Quảng Minh, huyện Việt Yên

- UBND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông T:** Luật sư Đặng Văn Thụ- Văn phòng luật sư Đặng Thụ Việt Yên- Đoàn luật sư tỉnh Bắc G.

Địa chỉ: Thôn Cầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về yêu cầu khởi kiện:

Ông Hoàng Danh T và ông Chu Bá S thống nhất thỏa thuận: Ông Chu Bá S có nghĩa vụ trả lại gia đình ông Hoàng Danh T 20cm lấn chiếm rãnh thoát nước của gia đình ông T tại Thửa đất số 155, tờ bản đồ số 10, địa chỉ thửa đất: Thôn Đông L, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G. Còn một phần diện tích gia đình ông S đã xây dựng lấn chiếm, ông T không yêu cầu gia đình ông S phải tháo dỡ. Gia đình ông S hiện tại phải tháo dỡ phần đầu bịt rãnh thoát nước cho gia đình ông T. Phần diện tích gia đình ông S đã xây dựng nếu sau này gia đình ông T hoặc gia đình ông S xây dựng lại công trình thì buộc gia đình ông S phải trả lại, còn hiện trạng bây giờ các bên giữ nguyên.

2.2. Về chi phí tố tụng:

Ông Hoàng Danh T và ông Chu Bá S thỏa thuận ông T chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, ông S chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Xác nhận ông Hoàng Danh T đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Ông Chu Bá S phải hoàn trả cho ông Hoàng Danh T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án đối với khoản tiền được trả cho người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi Hnh án.

2.3. Về án phí:

- Ông Chu Bá S phải chịu 150.000 đồng (một trăm lăm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả ông Hoàng Danh T số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006648 ngày 07/12/2022 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Việt Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự .

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc G;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vân